



ÔN TẬP NGỮ VĂN LỚP 11

KỸ NĂNG

VIẾT BÀI LÀM VĂN

Nghị luận về một tác
phẩm, một đoạn trích



Ôn tập Kiểm tra cuối kì II VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THƠ

PHIẾU HỌC TẬP
SỐ 1

A. DÀN Ý CHO KIỂU BÀI

1. Dàn ý chi tiết

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	NỘI DUNG CHI TIẾT
Mở bài	❶ Giới thiệu bài thơ/đoạn trích thơ (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...)	Ⓐ Dẫn dắt vào vấn đề - Bằng lí luận văn học: Giá trị của một tác phẩm văn học/Sức sống của một tác phẩm văn học - Bằng trích dẫn: Dẫn bài thơ/Đoạn thơ cùng chủ đề
		Ⓑ Giới thiệu bài thơ/đoạn trích thơ - Tác phẩm: tên bài thơ/đoạn trích thơ, thể loại - Tác giả: tên tác giả, dấu ấn nổi bật của tác giả
	❷ Nêu khái quát giá trị của bài thơ	Ⓐ Giá trị nội dung: Nội dung chính của bài thơ/đoạn trích thơ
		Ⓑ Giá trị nghệ thuật: Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ
	❸ Dẫn bài thơ	Trích dẫn ngắn lược bài thơ/đoạn trích thơ (“Câu thơ đầu ... Câu thơ cuối”)
Thân bài	❶ Nêu chủ đề, chủ thể trữ tình, mạch cảm xúc của bài thơ	Ⓐ Nêu chủ đề của bài thơ/đoạn trích thơ (Vấn đề chính, vấn đề xuyên suốt được thể hiện trong bài thơ) Ⓑ Nêu chủ thể trữ tình của bài thơ/đoạn trích thơ (Xác định chủ thể trữ tình và dạng thức xuất hiện: trực tiếp/gián tiếp/nhập vai) c) Mạch cảm xúc của bài thơ/đoạn trích thơ (Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình: Ban đầu – Diễn tiến – Cuối cùng)
	❷ Phân tích, đánh giá chủ đề của bài thơ	➤ Phân tích, đánh giá các nội dung bài thơ/đoạn trích thơ Ⓐ Thao tác 1. Phân tích, đánh giá nội dung 1 - Bước 1. Nêu nội dung thứ nhất - Bước 2. Dẫn nguyên văn các câu thơ/đoạn thơ thể hiện

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	NỘI DUNG CHI TIẾT
		- Bước 3. Lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, v.v.... trong từng câu thơ - Bước 4. Giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó (nội dung ý nghĩa và những đặc sắc về nghệ thuật của câu thơ). - Bước 5. Chuyển ý (Viết câu văn giới thiệu nội dung tiếp theo/Sử dụng từ nối kết ý ở câu văn sau)
		ⓑ Thao tác 2. Phân tích, đánh giá nội dung 2 (Thực hiện 5 bước tương tự như Thao tác 1)
	③ Phân tích, đánh giá giá trị đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ	➤ Phân tích đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ: ⓐ Thao tác 1. Phân tích, đánh giá biện pháp 1 - Bước 1. Nêu tên biện pháp nghệ thuật (thể thơ, vần và nhịp, ngôn từ/ hình ảnh, biện pháp nghệ thuật/cấu tứ...) - Bước 2. Đặc sắc của biện pháp nghệ thuật (trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của bài thơ) ⓑ Thao tác 2. Phân tích, đánh giá biện pháp 2 (Thực hiện 2 bước tương tự như Thao tác 1)
	④ Đánh giá chung: Đánh giá chung về nghệ thuật, chủ đề của tác phẩm	ⓐ Thao tác 1. Đặc sắc chung về nghệ thuật Nêu những nét đặc sắc nhất về nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ ⓑ Thao tác 2. Đánh giá chủ đề Nêu những đặc sắc về chủ đề của bài thơ/đoạn trích thơ
Kết bài	① Khẳng định một cách khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ	ⓐ Thao tác 1. Khái quát nghệ thuật Khẳng định khái quát nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ ⓑ Thao tác 2. Khái quát chủ đề Khẳng định khái quát nét độc đáo về chủ đề của bài thơ/đoạn trích thơ
	② Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ.	ⓐ Thao tác 1. Bài học nhận thức từ bài thơ/đoạn trích thơ (Bài thơ/đoạn trích thơ giúp cho người đọc hiểu thêm về....) ⓑ Thao tác 2. Bài học hành động từ bài thơ/đoạn trích thơ (Những hành động cụ thể của bản thân....)

2. Dàn ý chi tiết

I. Mở bài

❶ Giới thiệu (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...)

Ⓐ Dẫn dắt vào vấn đề

Ⓑ Giới thiệu bài thơ

❷ Nêu khái quát giá trị bài thơ

Ⓐ Giá trị nội dung

Ⓑ Giá trị nghệ thuật

❸ Dẫn bài thơ

II. Thân bài

❶ Nêu chủ đề, chủ thể trữ tình, mạch cảm xúc

Ⓐ Nêu chủ đề

Ⓑ Nêu chủ thể trữ tình

Ⓒ Nêu mạch cảm xúc

❷ Phân tích, đánh giá chủ đề

Ⓐ Thao tác 1. Phân tích, đánh giá nội dung 1

Ⓑ Thao tác 2. Phân tích, đánh giá nội dung 2

...

❸ Phân tích, đánh giá giá trị đặc sắc về hình thức nghệ thuật

Ⓐ Thao tác 1. Phân tích, đánh giá biện pháp 1

Ⓑ Thao tác 2. Phân tích, đánh giá biện pháp 2

...

❹ **Đánh giá chung:**

Ⓐ **Thao tác 1. Đặc sắc chung về nghệ thuật**

Ⓑ **Thao tác 2. Đánh giá chủ đề**

III. Kết bài

❶ Khẳng định một cách khái quát

Ⓐ Thao tác 1. Khái quát nghệ thuật

Ⓑ Thao tác 2. Khái quát chủ đề

❷ Nêu tác động của tác phẩm

Ⓐ Thao tác 1. Bài học nhận thức

Ⓑ Thao tác 2. Bài học hành động

3. Lời diễn đạt tham khảo

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
I. MỞ BÀI	
❶ Giới thiệu bài thơ/đoạn trích thơ (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...)	
Ⓐ Dẫn dắt vào vấn đề Giá trị của một tác phẩm văn học/Sức sống của một tác phẩm văn học	➤ Dẫn dắt: Giá trị/Sức sống của một tác phẩm văn học <i>Gợi ý diễn đạt:</i> - Cách 1: Dẫn dắt bằng lí luận văn học <i>Nhà văn Nga Xanturkôp Sêđrin đã từng đúc kết một chân lí: "Văn học nằm ngoài những định luật của băng hoại, chỉ mình nó không thừa nhận cái chết".</i> - Cách 2: Dẫn dắt bằng tác phẩm cùng chủ đề <i>Gợi ý diễn đạt:</i> <i>Bàn về thơ ca, nhà thơ Lưu Quang Vũ từng cho rằng:</i> <i>" Mỗi bài thơ của chúng ta. Phải như một ô cửa. Mở tới tình yêu"</i> <i>(Liên tưởng tháng Hai)</i> <i>Thơ ca từ bao đời nay vẫn luôn làm đẹp cho cuộc sống và làm phong phú hơn cho thế giới tâm hồn con người. Đi từ thế giới tâm hồn người nghệ sĩ, thơ bắt những nhịp cầu kì diệu tới triệu tâm hồn độc giả để truyền cho người đọc sự sống mà người nghệ sĩ mang trong lòng.</i>
Ⓑ Giới thiệu bài thơ - Tác phẩm: tên bài thơ, thể loại - Tác giả: tên tác giả, dấu ấn nổi bật	➤ Giới thiệu tác giả, tác phẩm: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> <i>Điều đó được thể hiện rõ trong bài thơ/đoạn trích (nhân đề) "....." của tác giả Lần giở những trang thơ của thi phẩm, ta không khỏi bồi hồi, thổn thức trước (nêu giá trị nội dung tác phẩm). Bài thơ/đoạn trích thơ được sáng tác theo thể thơ (lục bát/song thất lục bát/tự do). Thi nhân đã ghi dấu trong lòng bạn yêu thơ với phong cách thơ (.....)</i>
❷ Nêu khái quát giá trị của bài thơ/đoạn trích thơ	

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
Ⓐ Giá trị nội dung: Nội dung chính của bài thơ/đoạn trích thơ	➤ Nêu nội dung chính của bài thơ/đoạn trích thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> Bài thơ “.....” là những cảm nhận tinh tế, sâu sắc của nhân vật trữ tình về (nội dung chính của bài thơ/đoạn trích thơ.....).
Ⓑ Giá trị nghệ thuật: Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ	➤ Nêu đặc sắc nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> Tất cả được thể hiện qua những nét đặc sắc về phương diện nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ với ngôn từ giàu sức tạo hình, gợi cảm cùng các biện pháp tu từ đặc sắc .
③ Dẫn bài thơ/đoạn trích thơ	
Trích dẫn giản lược bài thơ/đoạn trích thơ (“Câu thơ đầu ... Câu thơ cuối”)	➤ Trích dẫn bài thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> Tất cả những đặc sắc đó có thể thấy rõ trong bài thơ/đoạn thơ: “Câu thơ đầu ... Câu thơ cuối”
II. THÂN BÀI	
① Nêu chủ đề, chủ thể trữ tình, mạch cảm xúc của bài thơ/đoạn trích thơ	
Ⓐ Nêu chủ đề của bài thơ	Chủ đề bài thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> Chủ đề của bài thơ thể hiện (.....) về (đề tài.....).
Ⓑ Nêu chủ thể trữ tình của bài thơ	➤ Chủ thể trữ tình và dạng thức xuất hiện: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> (- Dạng thức 1: chủ thể trữ tình ẩn:) Cho dù chủ thể trữ tình không xuất hiện trực tiếp trong đoạn thơ nhưng ta vẫn cảm nhận được đằng sau những ngôn từ bày tỏ cảm xúc , có một con người đang (say sưa ngắm nhìn/miêu tả/cảm nhận.....) (- Dạng thức 2: chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp:)

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
	(đại từ nhân xưng “tôi”, “ta”, “chúng ta”) <i>Trong bài thơ, chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp qua từ nhân xưng (...) và đã thể hiện cảm xúc chân thực về.....</i> (- Dạng thức 3: chủ thể trữ tình nhập vai:) <i>Trong bài thơ, chủ thể trữ tình đã nhập vào nhân vật....., từ góc độ quan sát của nhằm thể hiện cách quan sát, bộc lộ cảm xúc từ một góc độ cảm nhận khác, làm cho sự cảm nhận trở nên (chân thành, phong phú)</i> c) Giới thiệu mạch cảm xúc của bài thơ/đoạn trích thơ (Có thể lồng ghép vào nội dung giới thiệu chủ thể trữ tình)
② Phân tích đánh giá giá trị đặc sắc về nội dung của bài thơ/đoạn trích thơ	
Ⓐ Thao tác 1 - Bước 1. Nêu nội dung thứ nhất - Bước 2. Dẫn nguyên văn câu thơ thể hiện - Bước 3. Lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, v.v.... trong từng câu thơ - Bước 4. Giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó - Bước 5. Chuyển ý (viết câu văn giới thiệu nội dung tiếp theo)	➤ Phân tích mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình - Làm rõ nội dung 1 của bài thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> <i>Trước hết, nhân vật trữ tình đã bày tỏ (.....):</i> <i>“Dẫn câu thơ thứ nhất</i> <i>Dẫn câu thơ thứ hai”</i> <i>Tác giả quả thật rất tinh tế khi sử dụng biện pháp nghệ thuật (.....) qua các từ ngữ: (.....). Nhờ đó, người đọc cảm nhận rất rõ (nội dung của các câu thơ.....). Hơn nữa, (nhân vật trữ tình) đã bày tỏ cảm xúc.....</i> (Công thức: Gọi tên biện pháp – ghi lại từ thể hiện biện pháp – nêu tác dụng: nhấn mạnh ý ?– thể hiện cảm xúc?)
Ⓑ Thao tác 2 (Thực hiện 5 bước tương tự như Thao tác 1) ...	- Làm rõ nội dung 2 của bài thơ: <i>Gợi ý diễn đạt:</i> Ngoài ra, (nội dung 2.....) cũng được khắc họa đậm nét trong các câu thơ: <i>“Câu thơ trích dẫn</i> <i>Câu thơ trích dẫn”</i>

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
	Với những từ ngữ giàu chất tạo hình và thắm đẫm cảm xúc: “(trích dẫn từ ngữ.....)”, nhà thơ đã thể hiện (nội dung các câu thơ.....). Từ đó, (nhân vật trữ tình) đã bộc bạch nỗi lòng (.....)
③ Phân tích, đánh giá giá trị đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ/đoạn trích thơ	
Ⓐ Thao tác 1 - Bước 1. Nêu tên biện pháp nghệ thuật (gợi ý: thể thơ, vần và nhịp, ngôn từ hình ảnh, biện pháp nghệ thuật...) - Bước 2. Nêu đặc sắc của biện pháp nghệ thuật (trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của bài thơ) Ⓑ Thao tác 2 (Thực hiện 2 bước tương tự như Thao tác 1)	➤ Phân tích, đánh giá các phương diện nghệ thuật của bài thơ: Gợi ý diễn đạt: Nhà phê bình văn học người Trung Quốc Viên Mai từ khẳng định: “Thơ ca bắt rễ từ lòng người và nở hoa nơi từ ngữ”. Quả thật, một bài thơ hay không chỉ hấp dẫn người đọc bởi nội dung cảm xúc mà còn chính bởi ngôn từ và các yếu tố nghệ thuật của bài thơ. Trước hết là ở (nêu nghệ thuật 1.....) [Một số đặc sắc nghệ thuật phổ biến của thể loại thơ: a. Thể thơ: Gợi ý diễn đạt: Bài thơ viết theo thể thơ (tên thể thơ.....) (→ Nêu tác dụng của thể thơ (chọn 1 trong 2 trường hợp sau): (+ Thể thơ cố định (lục bát/song thất lục bát/bảy chữ/tám chữ) đã tạo nên nhạc điệu nhịp nhàng, âm điệu tha thiết cho việc bộc lộ cảm xúc (gọi tên cảm xúc.....) (+ Thể thơ tự do đã tạo nên nhạc điệu phong phú, góp phần thể hiện nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau của (nhân vật trữ tình): (Viết câu chuyển ý): Bên cạnh đó, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ còn đặc sắc ở.... b. Cách gieo vần, ngắt nhịp: Gợi ý diễn đạt: - Bài thơ gieo vần (chân/lương là chủ yếu), thể hiện ở (“tiếng cuối các câu”) trong (từng khổ/ trong cả bài) - Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu là (ghi tên nhịp),

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
	<i>riêng có những câu ngắt nhịp (ghi tên nhịp)</i> - Tác dụng (chọn 1 trong 2): 1. <u>Chính sự tự do</u> trong cách ngắt nhịp và gieo vần ấy giúp bài thơ thêm phần sáng tạo, giúp chủ thể trữ tình bộc lộ trực tiếp, sinh động những cung bậc của tình cảm 2. <u>Chính sự ổn định</u> trong cách ngắt nhịp và gieo vần, thể hiện bài thơ tuân thủ luật thơ, thể hiện sự nhịp nhàng cân đối để góp phần bộc lộ những tình cảm c. Từ ngữ, hình ảnh trong thơ: Gợi ý diễn đạt: Bài thơ/đoạn thơ vẽ ra trước mắt người đọc (...) thông qua các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết (...). Đó là những từ ngữ (gần gũi / trang trọng/cổ điển / hiện đại, sáng tạo độc đáo). Từ đó thể hiện (.....) của nhà thơ. Đồng thời, với những từ ngữ ấy, bài thơ/đoạn thơ làm cho người đọc cảm thấy (.....) về..... d. Biện pháp tu từ Gợi ý diễn đạt: Có thể nói bài thơ/đoạn thơ “.....” không chỉ độc đáo với các hình ảnh mà còn thể hiện qua cách vận dụng các thủ pháp, biện pháp nghệ thuật từ linh hoạt như: (nêu tên biện pháp nghệ thuật và dẫn các cụm từ hoặc câu thơ ra). Qua đó, bài thơ/đoạn trích đã (nêu tác dụng của biện pháp tu từ: <i>khắc họa sinh động, giàu tính gợi hình, làm nổi bật/nhấn mạnh.....</i>)
④ Đánh giá chung	
Ⓐ Thao tác 1. Đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật Ⓑ Thao tác 2. Đánh giá nét độc đáo về chủ đề	Gợi ý diễn đạt: Với những nghệ thuật đặc sắc thể hiện qua cách xây dựng hình ảnh, sử dụng từ ngữ, tổ chức kết cấu và vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ độc đáo, bài thơ đã để lại một ấn tượng sâu sắc về (chủ đề bài thơ

Nội dung chi tiết	Lời văn tham khảo
III. KẾT BÀI	
❶ Khẳng định một cách khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ	<i>Gợi ý diễn đạt:</i> <i>Có thể nói, (đề tài bài thơ/đoạn trích) là nguồn cảm hứng bất tận cho các thi sĩ, bằng tài năng và cảm nhận chân thật, thi sĩ đã thổi hồn cho trở nên sống động/trữ tình nên thơ. Không chỉ vậy, với cách xây dựng hình ảnh, sử dụng từ ngữ, tổ chức kết cấu và vận dụng linh hoạt các biện pháp tu từ độc đáo, bài thơ/đoạn trích gợi lên, đồng thời khiến người đọc</i>
❷ Nói tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ. Ⓐ Thao tác 1. Nêu học nhận thức từ bài thơ Ⓑ Thao tác 2. Nêu học hành động từ bài thơ	<i>Gợi ý diễn đạt:</i> <i>Bài thơ thức dậy trong lòng độc giả những tình cảm cao đẹp về (quê hương/đất nước/con người/cuộc sống). Để rồi từ đó, bản thân mỗi người tự biết mình phải (nêu hành động cụ thể) cho (quê hương/đất nước/con người/cuộc sống). Đúng như nhà văn Nguyên Ngọc đã từng thức nhận: “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”.</i>



Ôn tập Kiểm tra cuối kì II

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT BÀI THƠ

PHIẾU HỌC TẬP
SỐ 2
PHIẾU HỌC TẬP
SỐ 1

THỰC HÀNH VIẾT THEO QUY TRÌNH

Đề bài: Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ sau:

*Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa*

*Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
mâm cỗ tất niên hương toả ấm
Ba mươi này... mẹ ra vào trông ngóng
khói bếp xanh quán quện trước hiên
nhà*

*Ba mươi này... mẹ biết đưa con xa
lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
thở ầu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!*

*Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
cứ ám ảnh và thiêng liêng gọi nhớ
Vòng tay mẹ... và chúng con bé nhỏ
mà tháng năm vời vợi khôn nguôi*

*Quê hương và dáng mẹ,
dâng biếc chiều ba mươi...*

(*Khói bếp chiều ba mươi*, Nguyễn Trọng Hoàn⁽¹⁾, in trong tập *Phút rành rang sống chậm*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2019)

(1) Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn: là tiến sĩ Ngữ văn, từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2, rồi công tác tại báo Giáo dục Thời đại, sau đó giữ chức phó Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, uỷ viên Hội đồng thơ của Hội Nhà văn Hà Nội, đã in 13 tập thơ và tiểu luận văn học, được trao giải A cuộc thi Sáng tác văn học về đề tài nhà trường, giải thưởng cuộc thi Thơ hay về biển 1991, giải thưởng cuộc thi Sáng tác văn học cho trẻ em 1997, tặng thưởng thơ Tài hoa trẻ 1999.

(2)

Diễn đạt theo dàn ý

Dàn ý	Lời văn diễn đạt
I. MỞ BÀI	
① Giới thiệu bài thơ (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...)	Tôi còn nhớ thi sĩ Tố Hữu đã từng tâm niệm: “Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy”. Quả thật, thơ những bản nhạc trong tâm hồn có nội dung bắt nguồn từ chính những trải nghiệm mà người viết đã đi qua trong cuộc sống. Bài thơ “Khói bếp chiều ba mươi” của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn khiến người đọc phải nhớ mãi bởi sự điều tưởng chừng quá quen thuộc.
② Nêu khái quát giá trị của bài thơ	Bài thơ đã bộc lộ nỗi nhớ cũng như tình yêu tha thiết về hình ảnh của quê hương và người mẹ trong ngày tất niên – ba mươi tết. Lời thơ nhẹ nhàng nhưng đầy sức gợi đã để lại những ấn tượng khó phai trong lòng độc giả: “Con đi xa vẫn nhớ nao lòng ... dâng biếc chiều ba mươi”
II. Thân bài	
① Nêu chủ đề, chủ thể trữ tình của bài thơ	Chủ thể trữ tình của bài thơ xuất hiện dưới dạng thức nhập vai, tác giả hóa thân vào một người con xa xứ, chưa kịp trở về quê trong buổi đoàn tụ ngày tất niên. Từ đó, nhà thơ thể hiện nỗi thổn thức, nhớ thương da diết cùng tình cảm yêu mến, kính trọng với người mẹ và quê hương.
② Phân tích đánh giá giá trị đặc sắc về nội dung của bài thơ	Bắt đầu bài thơ , Nguyễn Trọng Hoàn đã thể hiện tình cảm nhớ nhung của mình một cách trực tiếp, không quá cầu kì nhưng người đọc có thể cảm nhận được nỗi nhớ của tác giả về khói bếp nấu bánh chưng trước khoảnh khắc giao thừa nơi quê nhà: “Con đi xa vẫn nhớ nao lòng khói bếp nồng thơm mái rạ Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa” Trong khổ thơ, Trọng Hoàn đã sử dụng biện pháp tu từ liệt kê. Tác giả liệt kê những điều mà khiến cho những con người xa xứ - đặc biệt là ngày cuối năm - nhớ đến

Dàn ý	Lời văn diễn đạt
	nao lòng, nào là “mùi khói bếp”, “thơm mái ra”, “chiều ba mươi” rồi đến “nồi bánh chưng”,.. tất cả đều là những điều xa xỉ với những con người đi xa. Những điều tưởng chừng như quen thuộc, nhưng lại khiến những nghệ sĩ có trái tim mong manh, dễ rung động phải gửi gắm nỗi nhớ của mình vào áng thơ, và để người đọc phải xúc động trước những cảm xúc quá đổi chân thực đó. Ngoài ra, tác giả cũng thuần thục sử dụng những từ láy như “quây quần”, “nghi ngút” tạo sự đặc biệt và đa dạng cho ngôn ngữ thơ. Tất cả những điều đó khiến mặc dù bài thơ chỉ mới kết thúc khổ đầu tiên, người đọc đã tự rút ra cho mình những suy ngẫm riêng về sự trở về trong ngày tất niên.
Bước sang khổ thơ thứ hai, tác giả đã vẽ hình ảnh người mẹ thân yêu của mình vào bức tranh chiều ba mươi: <i>“Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa mâm cỗ tất niên hương tỏa ấm Ba mươi này...mẹ ra vào trông ngóng khói bếp xanh quần quện trước hiên nhà”</i> Tác giả đã bắt đầu khổ hai bằng câu hỏi nhẹ nhàng với người mẹ kính yêu: “Ba mươi này mẹ đã gói bánh chưng chưa”, để rồi người đọc có thể thấy sự quan tâm mẹ trong lời thơ. Lời gợi nhắc “mâm cỗ tất niên hương tỏa ấm” - chỉ với dòng thơ bảy chữ mà khiến bản thân ta như cảm nhận được hơi ấm trong mâm cỗ tất niên sum vầy. Từ hai dòng thơ đầu, độc giả có thể cảm nhận được nỗi niềm muốn cảm nhận được “hơi ấm” trong những ngày đầu năm mới. Nhưng rồi bước sang dòng thơ thứ ba – “Ba mươi này...mẹ ra vào trông ngóng”, tôi nghĩ dấu ba chấm phải chăng là tác giả muốn thể hiện sự ghen ngào của mình khi mẹ ra vào trông ngóng, có lẽ người mẹ đang trông chờ đến khắc khoải, nao lòng đứa con kịp trở về. Riêng khổ thơ thứ hai đã vẽ nên một bức tranh cảm động, có lẽ không riêng gì tác giả, mà cũng có nhiều con người cùng hoàn cảnh: bức tranh người mẹ già ngóng trông con mình trở về trước sự nhộn nhịp của những ngày cuối năm. Bức tranh ấy có lẽ cũng khiến nhiều con người cảm động, người thì xúc động trước hoàn cảnh đó, người thì ở trong đó để rồi phải ghen ngào,... Nhưng, chắc chắn rằng, ai cũng phải có những cảm xúc riêng trước bức tranh mà Nguyễn Trọng Hoàn đã vẽ nên. Nếu khổ thơ thứ hai là sự quan tâm của người con với hình ảnh người mẹ chuẩn bị	

Dàn ý	Lời văn diễn đạt
	cho ngày Tết và hình ảnh người mẹ trông ngóng đứa con xa, thì khổ thơ thứ ba chính là tình cảm của con với quê hương: <i>“Ba mươi này... mẹ biết đứa con xa lòng canh cánh nhớ quê biết mấy Khói bếp của chiều quê thức dậy thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!”</i> Người con sau bao năm rời xa quê hương, khi nghĩ về tình yêu ấy thì thứ khơi dậy đầu tiên lại mang một “màu sắc” hết sức giản dị và quen thuộc biết bao : “khói bếp”. Chính cái điều giản dị ấy, lại làm tình yêu quê hương trỗi dậy trong suy nghĩ trong trái tim của người con xa quê ấy. Cái khói bếp của tuổi thơ, cái khói bếp chứa trong đấy là cả một gia đình tụ họp, sum vầy bên nồi bánh chưng, bên mâm tất niên, xem lẫn với cái mùi khói bếp ấy. Ở đoạn thơ trên, ‘khói bếp’ được tác giả sử dụng làm từ ngữ ẩn dụ để nói đến nỗi nhớ quê hương của tác giả. Bên cạnh đó, phần nào tác giả cũng sử dụng biện pháp nhân hóa “khói bếp thức dậy” nhằm gọi lên bao xúc cảm về nỗi nhớ quê hương, nhớ luôn cả những kỉ niệm thuở thơ ấu ấy. Nhưng liệu rằng thuở ấu thơ có mãi mãi đồng hành với mỗi người? Chính hai dòng cuối khổ thơ đã trả lời cho câu hỏi ấy: “Khói bếp của chiều quê thức dậy - thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!”. Từ khổ thơ thứ ba, có lẽ độc giả có thể vừa cảm nhận được nỗi nhớ quê hương của tác giả sâu sắc đến nhường nào... Bước sang khổ tư vẫn là những nỗi nhớ mãnh liệt của tác giả: <i>“Khói bếp chiều phất phơ ba mươi cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ Vòng tay mẹ...và chúng con bé nhỏ mà tháng năm vời vợi không nguôi...”</i> Với dòng thơ thứ nhất của khổ thơ, tác giả đã dùng từ ngữ “phất phơ” để miêu tả khói bếp chiều ba mươi, và người con “cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ”. Hình ảnh “khói bếp chiều ba mươi” lại khiến cho tác giả đến ám ảnh. Ám ảnh vì nhớ, vì yêu, vì quen thuộc hay vì tiếc nuối? Có lẽ là tất cả! Và “khói bếp chiều ba mươi” cũng phải rất “thiên liêng”, vì nó giúp tác giả nhớ đến quê nhà, nhớ đến người mẹ kính yêu. Vâng, hình ảnh giàu sức gợi - “khói bếp” đã đưa lại cho tác giả một nỗi nhớ mãnh liệt, để rồi đến nỗi “ám ảnh”. Và sự đối lập giữa “vòng tay mẹ” to lớn và hình ảnh “chúng con bé nhỏ” đã thể hiện rõ được sự lớn lao của tình mẫu tử. Việc để hai hình ảnh đối lập cạnh nhau cũng phần nào tạo điểm nhấn cho đoạn thơ: “Vòng tay mẹ...và chúng con bé nhỏ/mà

Dàn ý	Lời văn diễn đạt
	tháng năm với vợ không nguôi”. Hình ảnh “vòng tay mẹ” phải chăng là sự nuôi nấng, bao bọc con cái để rồi “chúng con bé nhỏ” luôn nằm trong vòng tay mẹ. Hai dòng thơ cuối khổ thơ thứ tư có lẽ là suy ngẫm của tác giả về công lao to lớn của mẹ dành cho con. Tình yêu thương, mong muốn được mãi cạnh cùng con, chăm chút cho con của người mẹ hiền không bao giờ phai nhòa, tình cảm lớn lao của tình mẫu tử luôn luôn vô hạn theo thời gian...
	Nhưng có lẽ khổ thơ cuối là khổ thơ chứa đựng nhiều suy tư, tình cảm của nhà thơ nhất: “Quê hương và dáng mẹ dâng biếc chiều ba mươi...” Chỉ vồn vện với hai dòng thơ đơn giản, tác giả đã hoàn toàn gói gém lại nỗi nhớ của mình. Hai hình ảnh gắn liền “quê hương” và “dáng mẹ” đã khiến tác giả nhung nhớ, để rồi gửi gắm tình cảm mình trong những dòng thơ. Và có lẽ đối với tác giả, mẹ và quê hương chính là những đối tượng mà nỗi nhớ của tác giả hướng đến. Vâng, Mẹ, Quê hương luôn cao cả trong mỗi con người, nhưng đâu phải ai cũng đủ khả năng để biến những tình yêu đó thành áng thơ khiến người người xúc động như Trọng Hoàn. Mỗi dòng cảm xúc của ông, như những thứ dâng trào chạm đến cảm xúc của mỗi người đọc. Hai hình ảnh quen thuộc mà đáng quý đó đã “dâng biếc” chiều ba mươi của nhà thơ. Chiều ba mươi Tết, là khoảnh khắc đoàn tụ cho mỗi con người, nhưng lại có những số phận vì hoàn cảnh mà chẳng thể đi về nhà, về quê hương, về nơi có mẹ để rồi nỗi nhớ dâng lên đến tột cùng như Nguyễn Trọng Hoàn.
③ Phân tích, đánh giá giá trị đặc sắc đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ	Xuyên suốt bài thơ, tác giả đã sử dụng hình ảnh “khói bếp chiều ba mươi” để bộc lộ được nỗi nhớ của ông về quê hương và mẹ. Đồng thời cũng thể hiện sự ghen ngào khi nghĩ đến hình ảnh người mẹ “ra vào trông ngóng” trước khói bếp xah quẩn quện trước hiên nhà. Cũng nhờ hình ảnh khói bếp chiều ba mươi mà Trọng Hoàn có thể vẽ ra được bức tranh quê hương và mẹ xúc động như thế. Và hình ảnh khói bếp ấy cũng phần nào tạo điểm nhấn cho bài thơ, để người đọc có thể nhớ đến bài thơ. Và có lẽ bởi vai trò quan trọng đó mà chính hình ảnh đó cũng đã được tác giả sử dụng làm nhan đề cho bài thơ – “Khói bếp chiều ba mươi”.
	Bên cạnh đó, việc sử dụng nghệ thuật cách thuần thực và điêu luyện cũng góp phần làm nên một tác phẩm hay. Tác giả đã thành công sử dụng hình ảnh xuyên suốt bài thơ là khói bếp chiều ba mươi và những hình

Dàn ý	Lời văn diễn đạt
	<i>ảnh để hướng cảm xúc đến là mẹ và quê hương. Tất cả đều đi theo một bố cục hợp lý, và được tác giả miêu tả tinh. Giọng thơ trong bài mộc mạc và giản dị. Tác giả cũng đã sử dụng ngôn ngữ thơ mộc mạc nhưng sâu lắng, phù hợp với việc thể hiện cảm xúc của ông về mẹ và quê hương, ông còn sử dụng từ láy ở nhiều chi tiết nhằm nhấn mạnh vẻ đẹp của hình ảnh và với thể thơ tự do đã tạo nên cách thể hiện mạch cảm xúc thơ tự nhiên nhưng nội dung vẫn thấm thía và sâu xa. Ngoài ra, những biện pháp nghệ thuật với nhiều tác dụng lớn giúp bài thơ trở nên đặc sắc hơn như liệt kê, ẩn dụ, nhân hóa,...</i>
⑤ Đánh giá chung: Đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ	<i>Nội dung của bài thơ độc đáo, mới mẻ bởi đó chính là cách nhìn riêng, cảm xúc riêng mà Trọng Hoàn dành cho quê hương và mẹ của mình. Bên cạnh đó, việc sử dụng nghệ thuật cách thuần thực và điều luyện cũng góp phần làm nên một tác phẩm hay.</i>
III. Kết bài	
❶ Khẳng định một cách khái quát những nét đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ	<i>Quả thật, bài thơ “Khói bếp chiều ba mươi” của Nguyễn Trọng Hoàn đã thể hiện những cảm xúc nhớ và yêu sâu sắc của ông với mẹ và quê hương ông. Chỉ với hình ảnh “khói bếp chiều ba mươi” đã khiến những cảm xúc nhớ của ông trào dâng và viết nên được tác phẩm sâu sắc. Đúng như câu nói của Tố Hữu : “Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy”</i>
❷ Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ.	<i>Tác phẩm còn để lại cho người đọc những bài học ý nghĩa, mà chủ yếu chính là sự thiêng liêng trong tình cảm của mỗi con người nói chung và tác giả nói riêng dành cho quê hương và mẹ. Nội dung của bài thơ độc đáo, mới mẻ bởi đó chính là cách nhìn riêng, cảm xúc riêng mà Trọng Hoàn dành cho quê hương và người mẹ kính yêu của mình.</i>